

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC LÊNIN

ĐỀ TÀI: ĐỀ TÀI 11: *Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần làm gì để hòa nhập mà ko hòa tan vào kinh tế thế giới.*

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Quỳnh Vân

Lớp : 202PLT08A04

Mã sinh viên : 23A7510154

Hà nội, ngày 14 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
Chương I: TÍNH TẤT YẾU VÀ NỘI DUNG CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ.....	2
1.1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế.....	2
1.2. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế	2
1.3. Nội dung của hợp tác kinh tế quốc tế	5
Chương II: NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỐI VỚI VIỆT NAM VÀ THỰC TRẠNG CỦA “HÒA NHẬP NHƯNG KHÔNG HÒA TAN” VÀO KINH TẾ THẾ GIỚI	6
2.1. Tác động tích cực và thành tựu của nước ta trong HNKTQT.....	6
<i>2.1.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam.....</i>	<i>7</i>
<i>2.1.2. Thành tựu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam những năm gần đây</i>	<i>11</i>
2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam	12
2.3. Thực trạng vấn đề HNKTQT với quan điểm “hòa nhập nhưng không hòa tan” vào nền kinh tế thế giới	14
<i>2.3.1 Vài nét đặc trưng của Việt Nam trong quá trình HNKTQT.....</i>	<i>14</i>
<i>2.3.2. Thực trạng hiện nay của vấn đề “hòa nhập nhưng không hòa tan” trong HNKTQT.....</i>	<i>15</i>
Chương III: GIẢI PHÁP ĐỂ VIỆT NAM HÒA NHẬP MÀ KHÔNG HÒA TAN VÀO NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ.....	17
KẾT LUẬN:	20

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, trong bối cảnh nền cách mạng khoa học kỹ thuật 4.0 của thế kỷ XX ngày càng phát triển và có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội thì việc phát triển chủ chương hội nhập kinh tế quốc tế chính là một nhu cầu cấp thiết đối với toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế của thời đại, diễn ra mạnh mẽ trên nhiều phương diện với sự xuất hiện của nhiều khối kinh tế, mạng dịch trên thế giới. Bước vào quá trình hội nhập sâu rộng và toàn diện, công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế đã mang đến cho Việt Nam những tác động rất lớn cả về mặt tích cực và hạn chế. Với quan điểm phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam cần có những hành động và đường lối thiết thực để hòa nhập nhưng vẫn giữ nguyên được bản sắc của dân tộc.

Chính vì vậy, em đặc biệt nghiên cứu về đề tài: “Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam” mang tầm quan trọng và cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn để làm tiểu luận kết thúc học phần môn Kinh Tế Chính Trị Mác Lênin. Từ đó đề xuất những biện pháp giúp Việt Nam nhất quán đường lối chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đi đôi với giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc.

Xét về phương pháp nghiên cứu, đề tài có sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá. Đề tài nghiên cứu giải quyết được những vấn đề về mặt lý luận đó là lý luận về tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế. Về mặt thực tiễn, đề tài có thể trở thành tư liệu tham khảo thêm khi nghiên cứu về vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời chỉ rõ tầm quan trọng và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Từ đó đánh thức mỗi chúng ta đều phải có trách nhiệm trong việc hòa nhập mà không được hòa tan, đánh mất bản sắc của dân tộc mình.

Chương I

TÍNH TẤT YẾU VÀ NỘI DUNG CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1.1. Khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới và các tổ chức kinh tế khu vực toàn cầu dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ theo những quy định chung của cả khối.

Hội nhập kinh tế quốc tế là giai đoạn phát triển cao hơn hợp tác quốc tế. Về đại thể, đó là các quy định nhằm tự do hóa thương mại, dịch vụ, đầu tư như: Giảm thiểu, bãi bỏ các quy định hành chính phi quan thuế; giảm thiểu và đi tới xóa bỏ hàng rào quan thuế; mở cửa thị trường với mức độ và lộ trình khác nhau; hình thành sân chơi bình đẳng cho mọi loại hình doanh nghiệp; xóa bỏ bao cấp đối với hoạt động kinh doanh có liên quan tới thị trường bên ngoài; áp dụng những quy định chung về mua sắm chính phủ, hải quan, bảo vệ tài sản trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn về môi trường sinh thái, lao động, các quy định về tự vệ, chống bán phá giá...

1.2. Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế

Lịch sử thế giới đã chứng minh rằng những nước có nền kinh tế thị trường phát triển nhanh đều là những nước biết mở cửa, hội nhập. Nếu một đất nước không tiếp thu được các nguồn lực bên ngoài như vốn, công nghệ...thì sẽ chìm trong tình trạng lạc hậu và khó phát triển. Xuất phát từ nhu cầu phát triển và nhận thức được những xu thế và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế, có thể nói: Hội nhập kinh tế quốc tế chính là con đường nhanh nhất để rút ngắn khoảng cách giữa các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế:

Thứ nhất, do xu thế khách quan trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế.

Theo Manfred B.Steger, toàn cầu hóa là chỉ “một tình trạng xã hội được tiêu biểu bởi những mối hỗ trợ, liên kết toàn cầu chặt chẽ về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường và các luồng luân lưu đã khiến cho nhiều biên giới và ranh giới đang hiện hữu thành không còn thích hợp nữa. ”Toàn cầu hóa diễn ra trên nhiều phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Trong đó toàn cầu hóa kinh tế là xu thế nổi trội nhất, nó vừa là trung tâm, vừa là cơ sở và cũng là động lực thúc đẩy toàn cầu hóa lĩnh vực khác. Toàn cầu hóa kinh tế chính là sự gia tăng tăng nhanh chóng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực, tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong sự vận động phát triển hướng tới một nền kinh tế thế giới thống nhất.

Thế giới đã trải qua 3 cuộc cách mạng công nghiệp và đang trong quá trình thực hiện cuộc cách mạng lần thứ 4. Những tiến bộ về khoa học kỹ thuật và công nghệ của những cuộc cách mạng này có tác động rất lớn từ quá trình đến toàn bộ quan hệ kinh tế quốc tế, đã biến các công nghiệp mang tính quốc gia thành công nghiệp toàn cầu. Nhờ có công nghệ toàn cầu phát triển, sự hợp tác giữa các tập đoàn kinh doanh, các quốc gia có thể mở rộng từ sản xuất đến phân phối trên phạm vi toàn cầu, những quan hệ tùy thuộc lẫn nhau cùng có lợi và phát triển. Đây là cơ sở đầu tiên của nền kinh tế toàn cầu thống nhất.

Toàn cầu hóa đi liền với khu vực hóa. Khu vực hóa kinh tế là do sự phát triển không đều và sức ép cạnh tranh trong các khu vực trên thế giới, nên các quốc gia có những nét tương đồng về văn hóa, xã hội, địa lí hoặc có chung mục tiêu, lợi ích... đã liên kết lại với nhau nhằm mục đích thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế; tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ; mở rộng thị trường, đẩy nhanh quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới. Trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành tất yếu khách quan: Toàn cầu hóa kinh tế đã lôi cuốn tất cả các nước vào hệ thống phân công lao động quốc tế, các mối liên hệ quốc tế của sản xuất và trao đổi ngày càng gia tăng khiến cho nền kinh tế của các nước trở thành một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời nền kinh tế toàn cầu. Trong toàn cầu hóa kinh tế các yếu tố

sản xuất được lưu thông trên phạm vi toàn cầu. Do đó, nếu không hội nhập kinh tế quốc tế, các nước không thể tự đảm bảo các điều kiện cần thiết cho sản xuất trong nước. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra cơ hội để các quốc gia giải quyết những vấn đề toàn cầu và đã đang xuất hiện ngày càng nhiều, tận dụng được các thành tựu của cách mạng công nghiệp, biến nó thành động lực cho sự phát triển.

Thứ hai, các quan hệ kinh tế toàn cầu ngày càng phát triển, nhất là ở các nước đang và kém phát triển trong điều kiện hiện nay.

Sự phát triển vượt bậc của các lực lượng sản xuất cùng với sự ra đời của các nền kinh tế thị trường đã thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình hợp tác giữa các quốc gia. Các quốc gia, các khu vực xích lại gần nhau hơn qua các tổ chức liên kết kinh tế mang bản chất chính trị nhiều hơn, những thập niên 40, xuất hiện khối liên kết giữa Mỹ - Tây Âu - Nhật và Hội đồng Tương trợ Kinh tế giữa các quốc gia xã hội chủ nghĩa. Cho đến nay lại hình thành các tổ chức như APEC, ASTA, NAFTA... đặc biệt quá trình quốc tế hóa về tài chính đẩy mạnh nhanh chóng: hình thành Quỹ tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng thế giới, Liên nước kinh tế và tiền tệ châu Âu gần 11 nước thành viên với đồng tiền chung là EORU.

Đối với các đất nước đang và kém phát triển thì hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội nhằm tranh thủ vốn, công nghệ và cơ hội xuất khẩu hàng hóa, từng bước thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước, tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ và kinh nghiệm của các nước cho phát triển của mình.

Đối với các quốc gia có nền kinh tế phát triển mạnh thì họ cần mở rộng thị trường giao thương hàng hóa, đầu tư và chuyển giao công nghệ ra nước ngoài, đồng thời tận dụng và khai thác được các nguồn lực từ bên ngoài (tài nguyên, lao động, và thị trường); từ đó gia tăng các ảnh hưởng kinh tế và chính trị của mình trên trường quốc tế.

Rõ ràng, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế lớn và mang đặc trưng tất yếu, quan trọng của thế giới hiện nay. Xu thế này chi phối toàn bộ các

mối quan hệ quốc tế và làm thay đổi to lớn cấu trúc của hệ thống thế giới cũng như bản thân các chủ thể và mối quan hệ giữa chúng. Hội nhập kinh tế quốc tế còn tác động tích cực đến việc ổn định kinh tế vĩ mô; đồng thời tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và nâng cao mức thu nhập tương đối của các tầng lớp dân cư.

Tuy nhiên, điều cần chú ý ở đây là chủ nghĩa tư bản hiện đại với ưu thế về vốn và công nghệ đang ráo riết thực hiện ý đồ chiến lược biến hóa biến quá trình toàn cầu hóa thành quá trình tự do hóa kinh tế và áp đặt chính trị theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Điều này khiến cho các nước đang và kém phát triển phải đối mặt với không ít rủi ro, thách thức đó là gia tăng sự phụ thuộc do nợ nước ngoài; tình trạng bất bình đẳng trong trao đổi mậu dịch - thương mại giữa các nước đang phát triển và phát triển. Bởi vậy, các nước đang và kém phát triển phát triển cần phải có chiến lược hợp lý, phải tìm kiếm các đối sách phù hợp để thích ứng với quá trình toàn cầu hóa đa bình diện và đầy nghịch lý.

Thứ ba, hợp tác kinh tế quốc tế là tất yếu bởi sự xuất hiện của các vấn đề nổi cộm đối với nền kinh tế toàn cầu hiện nay như ô nhiễm môi trường ngày càng rõ rệt; khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên; biến đổi khí hậu; tội phạm và buôn lậu quốc tế; bùng nổ dân số thế giới gây ra sự khó khăn, lạc hậu và nạn thất nghiệp ngày càng trầm trọng.

Những vấn đề này trở thành tất yếu khách quan dẫn đến toàn cầu hóa kinh tế có những đặc trưng chủ yếu như: phát triển kinh tế song song với việc bảo vệ môi trường; giải quyết hiệu quả vấn đề thiếu việc làm ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm và buôn lậu quốc tế ... Như vậy toàn cầu hóa kinh tế không thể tránh khỏi toàn cầu hóa về chính trị, an ninh, văn hóa, xã hội.

1.3. Nội dung của hợp tác kinh tế quốc tế

Thứ nhất, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện hội nhập hiệu quả thành công.

Hội nhập là tất yếu, tuy nhiên, đối với Việt Nam, hội nhập không phải bằng mọi giá. Quá trình hội nhập phải được cân nhắc với lộ trình và cách thức tối ưu. Quá

trình này đòi hỏi phải có sự chuẩn bị các điều kiện trong nội bộ nền kinh tế cũng như các mối quan hệ quốc tế thích hợp.

Thứ hai, thực hiện đa dạng các hình thức phải các mức độ hội nhập kinh tế quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế có thể diễn ra theo nhiều mức độ. Theo đó hội nhập kinh tế quốc tế có thể được coi là nông, sâu tùy vào mức độ tham gia của một nước vào các quan hệ kinh tế đối ngoại, các tổ chức kinh tế quốc tế hoặc khu vực. Theo đó, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được chia thành các mức độ cơ bản từ thấp đến cao là: Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA), Khu vực mậu dịch tự do (FTA), Liên minh thuế quan (CU), Thị trường chung, Liên minh kinh tế - tiền tệ....

Xét về hình thức, hội nhập kinh tế quốc tế là toàn bộ các hoạt động kinh tế đối ngoại của một nước có nhiều hình thức đa dạng như: ngoại thương, đầu tư quốc tế, hợp tác quốc tế, dịch vụ thu ngoại tệ...

Chương II

NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỐI VỚI VIỆT NAM VÀ THỰC TRẠNG CỦA VIỆC HỘI NHẬP: “HÒA NHẬP NHƯNG KHÔNG HÒA TAN” VÀO KINH TẾ THẾ GIỚI

2.1. Tác động tích cực và thành tựu của nước ta trong HNKTQT

Thực hiện chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, những năm qua, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã đạt một tầm cao mới, góp phần quan trọng nâng tầm thế và lực cho Việt Nam trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao thu nhập cho người dân; tạo sức ép và điều kiện để tích cực hoàn thiện thể chế kinh tế; nỗ lực nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm... Tuy nhiên, tiến trình hội nhập cũng mang lại nhiều thách thức đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2.1.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam

Thứ nhất, hội nhập kinh tế quốc tế đã mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước, tận dụng các thể loại kinh tế của nước ta trong phân công lao động quốc tế, phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu với hiệu quả cao. Hiện nay, chúng ta đã và đang tích cực tham gia đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác lớn.

Việc mở rộng thị trường đã giúp các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực sản xuất xuất khẩu và cạnh tranh. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều thâm nhập được vào các thị trường lớn và có mức tăng trưởng xuất khẩu tốt.

Thực trạng hiện nay cho thấy: Mặt hàng gạo đã xuất khẩu sang hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, bên cạnh thị trường truyền thống đã từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu vào các nước châu Mỹ, Trung Đông.

Mặt hàng rau quả đạt nhiều thành tích trong công tác mở rộng thị trường xuất khẩu, thâm nhập vào các thị trường “khó tính” như Hoa Kỳ, Australia, Malaysia, EU (Pháp, Đức, Anh, Hà Lan). Bất chấp làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 4, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam vẫn khá ổn định. Theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam tháng 5/2021 đạt 400 triệu USD, tăng 48,3% so với tháng 5/2020. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu hàng rau quả ước đạt 1,77 tỷ USD, tăng 18,0% so với cùng kỳ năm 2020 [7].

Đối với ngành dệt may, Việt Nam đã trở thành nhà xuất khẩu lớn nhất hàng may mặc vào Hoa Kỳ, vị trí mà Trung Quốc chiếm giữ nhiều năm nay, đồng thời Việt Nam đã tham gia hiệp định EVFTA -hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU. Hiệp định EVFTA có hiệu lực ngày 1/8/2020, dự báo xuất khẩu giày sẽ tăng 50% và dệt may tăng 67% vào 2025[4].

Tương tự, gỗ và sản phẩm gỗ và giày dép các loại cũng duy trì mức tăng trưởng tốt, đóng góp vào tổng kim ngạch xuất khẩu.

Thứ hai, hội nhập kinh tế quốc tế tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý, hiện đại và hiệu quả hơn, qua đó hình thành các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của các sản phẩm và doanh nghiệp trong nước; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm tăng khả năng thu hút khoa học công nghệ hiện đại và đầu tư bên ngoài vào nền kinh tế.

Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành tại Việt Nam những năm gần đây được đánh giá có sự thay đổi rõ rệt: giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng ở khu vực II và III. Cụ thể, ở khu vực I. tỷ trọng về ngành trồng trọt, chăn nuôi giảm, tăng ở ngành thủy sản. Ở khu vực II, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến tăng lên mạnh mẽ, còn công nghiệp khai thác có xu hướng giảm nhẹ. Khu vực III, các lĩnh vực liên quan đến kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị có xu hướng tăng nhanh. Năm 2019, ngành dịch vụ chiếm 43%; thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm chiếm 10%; ngành nông, lâm, thủy, sản chiếm 13%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 34% trong tổng nền cơ cấu kinh tế Việt Nam 9 tháng đầu năm 2019 [3].

Cơ cấu kinh tế theo vùng ở Việt Nam cũng có sự thay đổi trong những năm gần đây. Thành phần kinh tế nhà nước có tỷ trọng suy giảm, tuy nhiên vẫn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Ngược lại, thành phần kinh tế tư nhân lại có tỷ trọng ngày càng tăng mạnh. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cũng tăng lên nhanh chóng kể từ khi nước ta gia nhập WTO.

Thứ ba, hội nhập kinh tế quốc tế giúp nâng cao trình độ của nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học công nghệ quốc gia. Nhờ đẩy mạnh hợp tác giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước mà nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ hiện đại và tiếp thu công nghệ mới thông qua đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng nền kinh tế.

Ngày 20 tháng 12 năm 2020, Chủ tịch Tập đoàn Vingroup, tỷ phú Phạm Nhật Vượng và phu nhân - bà Phạm Thu Hương đã sáng lập giải thưởng **VinFuture** –

một giải thưởng khoa học và công nghệ toàn cầu với sứ mệnh "tạo ra những thay đổi tích cực trong cuộc sống hàng ngày của hàng triệu người bằng việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ" [5]. Giải thưởng do Quỹ VinFuture quản lý, chính thức tiếp cận đề cử và trao giải lần đầu tiên vào năm 2021. Đề cử VinFuture hút hàng trăm nhà khoa học, các tổ chức nghiên cứu, đào tạo hàng đầu thế giới từ Harvard, MIT, Max Planck và đã nhận được ủng hộ nhiệt tình của giới khoa học toàn cầu.

Thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế làm tăng cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường quốc tế, nguồn tín dụng và các đối tác quốc tế để thay đổi công nghệ sản xuất, tiếp cận phương thức quản trị phát triển đến nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Theo số liệu từ sở NN Hà Nội đến nay, kết hợp với hợp tác quốc tế với công nghệ sản xuất mới, trên địa bàn thành phố có khoảng 40 mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Nhìn chung, các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao đạt năng suất cao hơn so với mô hình truyền thống từ 10-12%; hiệu quả kinh tế tăng từ 25-28%. Các loại hình ứng dụng được ứng dụng trong nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội gồm ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà lưới, màng phủ nông nghiệp, lưới tự động, thủy canh; các loại giống mới năng suất cao nhập khẩu từ nước ngoài; công nghệ sinh học, công nghệ nhân giống in vitro tạo ra các loại giống sạch bệnh có tính đồng nhất và ổn định về năng suất, chất lượng.

Thứ năm, hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội để cải thiện tiêu dùng trong nước người dân được hưởng thụ các sản phẩm hàng hóa dịch vụ đa dạng về chủng loại mẫu mã và chất lượng với giá cạnh tranh được tiếp cận và giao lưu nhiều hơn với thế giới bên ngoài từ đó có cơ hội tìm việc làm cả ở trong nước lẫn ngoài nước.

Thứ sáu, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện các nhà hoạch định chính sách nắm bắt tốt hơn tình hình và xu thế phát triển của thế giới từ đó xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển hợp lý, đề ra chính sách phát triển phù hợp cho

đất nước. Trong khuôn khổ ASEAN, ta đã cùng với các thành viên ASEAN ký kết một loạt FTA với các nước đối tác gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôt-trây-li-a, Niu-Di-Lân. Hiện nay, ta đang tiến hành đàm phán FTA với Khối Khu vực thương mại tự do Châu Âu (EFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (RCEP – giữa ASEAN với 6 nước đối tác gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôt-trây-li-a, Niu-Di-Lân)

Thứ bảy, hội nhập giúp bổ sung những giá trị và tiến bộ của văn hóa, văn minh của thế giới, làm giàu văn hóa dân tộc và thúc đẩy tiến bộ xã hội. Xét về mặt lịch sử và đặc trưng văn hóa, văn hóa Việt Nam không hề xa lạ với sự giao lưu, tiếp nhận, tác động lẫn nhau của văn hóa các nước và văn hóa khu vực. Quá trình này diễn ra không ngừng, theo cả chiều dài lịch sử và theo cả không gian, địa - văn hóa.

Những năm gần đây, chúng ta cũng đã triển khai nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật của các nước tại Việt Nam, trong đó có một số hoạt động lớn, có tính quốc tế như Liên hoan phim châu Á - Thái Bình Dương, Tuần phim châu Âu, Festival Huế, Tuần lễ văn hóa Nga ở Việt Nam, Triển lãm văn hóa - nghệ thuật ASEAN, các trại điêu khắc quốc tế,... Đây là một bước phát triển mới, mở ra triển vọng lớn để Việt Nam trở thành một địa chỉ văn hóa quen thuộc của sự giao lưu văn hóa giữa các nước trong khu vực và quốc tế.

Thứ tám, hội nhập tạo động lực và điều kiện để cải cách toàn diện hướng tới xây dựng một xã hội mở, dân chủ, văn minh.

Thứ chín, hội nhập tạo điều kiện để mỗi nước tìm cho mình một vị trí thích hợp trong trật tự quốc tế, giúp tăng cường uy tín và vị thế quốc tế, cũng như khả năng duy trì an ninh, hòa bình và ổn định để phát triển.

Điển hình là hiệp định EVFTA - hiệp định thương mại toàn diện mà Việt Nam ký kết với các nước thành viên EU vào cuối tháng 6/2019. Có thể khẳng định, EVFTA là nhân tố giúp Việt Nam có một vị trí thuận lợi trong trật tự kinh tế quốc tế mới đang hình thành. Nếu tận dụng tốt các cơ hội, Việt Nam sẽ trở

thành điểm đến cho các luồng đầu tư lớn đang dịch chuyển trên quy mô toàn cầu dưới tác động trực tiếp của đại dịch COVID-19. Với vị trí địa lý, Việt Nam có tiềm năng trở thành điểm trung chuyển, kết nối các hoạt động thương mại và đầu tư của EU tại khu vực ASEAN và Australia.

Thứ mười, hội nhập giúp duy trì hòa bình và ổn định khu vực và quốc tế để các nước tập trung cho phát triển; đồng thời mở ra khả năng phối hợp các nỗ lực và nguồn lực của các nước để giải quyết những vấn đề quan tâm chung của khu vực và thế giới như môi trường biến đổi khí hậu phòng chống tội phạm và buôn lậu quốc tế.

2.1.2. Thành tựu hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam những năm gần đây

Thứ nhất, Việt Nam đã gia nhập nhiều tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng; trở thành thành viên có vai trò quan trọng trong ASEAN. Do vậy, vị trí của nước ta trong chính sách khu vực của các đối tác cũng ngày càng được coi trọng hơn.

Thứ hai, phát triển quan hệ đối ngoại trong theo hướng “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”. Trong việc quản lý tranh chấp và ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông, Việt Nam ta sử dụng chủ trương thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển; kiên trì tôn trọng thỏa thuận giữa ASEAN và Trung Quốc về cách ứng xử trên Biển Đông, nỗ lực cùng các nước liên quan xây dựng một Bộ quy tắc ứng xử (COC).

Thứ ba, hội nhập kinh tế quốc tế đã nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế Việt Nam, khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế cũng như trong mắt các nhà đầu tư. Báo cáo cho thấy: Lạm phát năm 2019 chỉ ở mức 2,73%; tốc độ tăng trưởng GDP vượt mục tiêu đề ra, đạt 7,02%, quy mô nền kinh tế Việt Nam đã được nâng lên 266 tỷ USD, bình quân đầu người đạt 2.800 USD/năm [6].

Tóm lại, Sau hơn 30 năm đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế và 14 năm gia nhập WTO (từ 2006 đến nay), Việt Nam đã tận dụng được cơ hội và thu được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế. Việc Việt Nam chính thức

trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 cho thấy sự tin tưởng, tín nhiệm và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế trước những đóng góp tích cực, thực chất, có trách nhiệm của Việt Nam đối với tổ chức Liên hợp quốc nói chung và Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nói riêng trong suốt thời gian qua.

2.2. Tác động tiêu cực của HNKTQT đối với Việt Nam

Bên cạnh những kết quả đạt được, tiến trình HNKTQT của Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn. Cụ thể như:

Một là, hội nhập kinh tế quốc tế làm gia tăng sự cạnh tranh gay gắt khiến nhiều doanh nghiệp và ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong phát triển, thậm chí là phá sản gây nhiều hậu quả bất lợi về mặt kinh tế xã hội.

Do vậy, việc nghiên cứu tìm hiểu về một số hiệp định thương mại quan trọng như TPP, FTA là việc cần thiết của các doanh nghiệp nếu muốn đứng vững trong cạnh tranh. Các doanh nghiệp cần chủ động đầu tư những thiết bị công nghệ hiện đại để nâng tầm chất lượng các sản phẩm; chủ động chọn lọc nguồn nguyên liệu đầu vào, đáp ứng các tiêu chuẩn về nguồn gốc xuất xứ cũng như các yêu cầu khác (vệ sinh, kiểm dịch động thực vật, hàng rào kỹ thuật..); nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời chủ động tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp, cùng xây dựng chiến lược phát triển thị trường trong và ngoài nước.

Hai là, hội nhập kinh tế có thể làm gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những biến động khôn lường về chính trị, kinh tế và thị trường quốc tế.

Bởi vậy, việc hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh, giải quyết thủ tục hành chính cũng phải khẩn trương, quyết liệt như chống dịch; đồng thời chúng ta cần tăng năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu, giảm sự phụ thuộc quá lớn vào bất kỳ thị trường nào bởi muốn vươn ra thị trường thế giới thì phải đứng vững trên thị trường nội địa, thị trường trong nước phải là điểm tựa, là tài nguyên lớn nhất cho sự phát triển quốc gia.

Ba là, hội nhập kinh tế có thể dẫn đến phân phối không công bằng lợi ích và rủi ro cho các nước và các nhóm khác nhau trong xã hội. Do vậy có nguy cơ làm tăng khoảng cách giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội trong quá trình hội nhập. Do vậy, cần tạo điều kiện cho những người bị thiệt thòi có điều kiện vươn lên để hòa nhập với cộng đồng. Thực hiện công bằng trong phân phối và thu nhập theo nguyên tắc lao động; đồng thời, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế kết hợp với các chương trình xã hội ở từng vùng, miền và từng dân tộc sao cho phù hợp.

Bốn là, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các nước đang phát triển như nước ta phải đối mặt với nguy cơ chuyển dịch cơ cấu tự nhiên bất lợi, do thiên hướng tập trung vào các ngành sử dụng nhiều tài nguyên, nhiều sức lao động, nhưng có giá trị gia tăng thấp. Có vị trí bất lợi và thua thiệt trong chuỗi giá trị toàn cầu, do vậy sẽ trở thành bãi thải công nghiệp và công nghệ thấp, bị cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường ở mức độ cao.

Chính vì vậy, việc hoàn thiện chính sách và nâng cao năng lực thực thi pháp luật về môi trường là rất cần thiết; bên cạnh việc mở rộng quy mô đầu tư và phát triển kinh tế, chúng ta cần khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt quan tâm đến các khu vực trọng điểm; giám sát và đối phó các vấn đề ô nhiễm xuyên biên giới, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Năm là, hội nhập có thể tạo ra một số thách thức đối với quyền lực Nhà nước (theo quan niệm truyền thống về độc lập, chủ quyền) và phức tạp đối với việc duy trì an ninh và ổn định ở các nước đang phát triển.

Sáu là, hội nhập có thể làm gia tăng nguy cơ bản sắc dân tộc và văn hóa truyền thống bị xói mòn trước sự “xâm lăng” của văn hóa nước ngoài. Bởi vậy, chúng ta cần từng bước chọn lọc một cách rất tinh tế để cách tân văn hóa, từng bước hiện đại hóa nền văn hóa truyền thống trên nền tảng tiếp thu cái mới đồng thời giữ gìn những giá trị tốt đẹp, bền vững, phù hợp với sự phát triển của văn hóa dân tộc.

Bấy là, hội nhập có thể đặt các nước trước nguy cơ gia tăng của tình trạng khủng bố quốc tế, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, nhập cư bất hợp pháp...

Như vậy, hội nhập đồng thời đưa lại cả lợi ích lẫn bất lợi đối với các nước. Tuy nhiên, không phải cứ hội nhập là đương nhiên hưởng đầy đủ tất cả các lợi ích và gánh mọi bất lợi như đã nêu trên.

2.3. Thực trạng vấn đề HNKTQT của Việt Nam với quan điểm “hòa nhập nhưng không hòa tan” vào nền kinh tế thế giới

2.3.1 Vài nét đặc trưng của Việt Nam trong quá trình HNKTQT

Đứng vững trên mảnh đất Việt Nam, xuất phát từ khát vọng chung với mong muốn giữ gìn, phát huy, khẳng định bản sắc dân tộc đồng thời tiếp nhận qua sàng lọc những giá trị mới mẻ của nhân loại, cả Đông và Tây, cả quá khứ lịch sử và hiện đại. Đất nước Việt Nam với 54 anh em dân tộc không chỉ cùng nhau chung sống, lao động, và sáng tạo từ bao đời nay mà còn hội nhập những giá trị tinh tế, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế của Việt Nam. Đây cũng chính là phẩm chất, đặc trưng của Việt Nam ta trong quá trình giao lưu và hợp tác kinh tế quốc tế.

Ngày nay, khi sự hợp tác kinh tế quốc tế diễn ra vô cùng mạnh mẽ và sâu rộng trên toàn lãnh thổ và trên mọi lĩnh vực. Trước sự gặp nhau, tác động lẫn nhau giữa hai nền văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây, Việt Nam đã từng bước chọn lọc một cách rất tinh tế để từng bước hiện đại hóa nền văn hóa cũng như phát triển nền kinh tế truyền thống trên nền tảng tiếp thu cái mới đồng thời giữ gìn những giá trị tốt đẹp, bền vững, phù hợp với sự phát triển của dân tộc. Đẹp nhất cho tính đặc trưng ấy chính là tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Ở Người là sự kết hợp tuyệt vời những tinh hoa của nhiều bài học kinh nghiệm trên thế giới với những giá trị cao quý và bền vững nhất trong văn hóa dân tộc.

2.3.2. Thực trạng hiện nay của vấn đề “hòa nhập nhưng không hòa tan” trong HNKTQT

Đối với Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế là định hướng chiến lược lớn nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ khi tham gia hội nhập quốc tế, chúng ta đã tạo lập, củng cố môi trường hòa bình, hợp tác, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, “góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; cải thiện đời sống nhân dân, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào công cuộc đổi mới; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế”. *Mặt khác*, quá trình này dễ dẫn đến tình trạng bị lai căng, đồng hóa, chứa đựng nguy cơ băng hoại những giá trị truyền thống, làm mất cốt cách và diện mạo tinh thần của quốc gia, xói mòn bản sắc dân tộc, tiềm ẩn những bất ổn về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới là một vấn đề hết sức nghiêm túc và cần được giải quyết triệt để. Bởi hiện nay, đứng trước sự hội nhập mang sự tích cực đồng thời cũng tồn tại nhiều tiêu cực, Việt Nam ta đã xuất hiện những thực trạng hết sức rối ren trong nền kinh tế với vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế sẽ làm mất độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc và từ đó ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước.

Thứ nhất, Nền kinh tế Việt Nam có thể bị hòa tan trước nền kinh tế thế giới bởi những hoạt động chống phá của thế lực thù địch. Chúng thúc đẩy hình thành những yếu tố phi xã hội chủ nghĩa, gia tăng mặt trái của nền kinh tế thị trường, nhằm làm cho Nhà nước mất khả năng kiểm soát, điều hành nền kinh tế, từ không chế về kinh tế để chuyển hóa và gây sức ép về chính trị. Chúng ngầm thâm nhập, móc nối với các đối tượng phản động, gây dựng lực lượng đối lập, mua chuộc, lôi kéo những cán bộ, đảng viên, quần chúng thoái hóa, biến chất, cơ

hội chính trị, triệt để lợi dụng sơ hở của chính sách, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay từ bên trong.

Hơn thế nữa, chúng còn đòi thực hiện tự do báo chí, tự do ngôn luận theo tiêu chí phương Tây... nhằm tạo nên những tiền đề gây mất ổn định chính trị, mất độc lập, tự chủ của đất nước qua việc tuyên truyền các luận điệu trái chiều, xuyên tạc với nội dung “hội nhập quốc tế sẽ làm mất độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc”.

Thời gian gần đây, trên một số trang mạng xã hội, facebook, website cá nhân xuất hiện ngày càng nhiều những luận điệu suy diễn của một số đối tượng tự xưng là “yêu nước”, “nhà dân chủ”, “trí thức”, “học giả” dưới các hình thức “lời kêu gọi”, “tư vấn”, “phản biện”, “kiến nghị”, “góp ý”... nhằm bác bỏ, phủ nhận đường lối, quan điểm hội nhập kinh quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Chúng cho rằng trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, không cần thiết và cũng không thể giữ vững được độc lập, tự chủ, bản sắc dân tộc. Do đó, không ít người nhẹ dạ, thiếu hiểu biết, đã vội vã cổ xúy cho những luận điệu này. Họ quên mất việc phải chọn lọc văn hóa hội nhập một cách cẩn trọng để phát triển nền kinh tế truyền thống trên nền tảng những giá trị tốt đẹp, bền vững, phù hợp với sự phát triển của dân tộc.

Thứ hai, trong quá trình hợp tác kinh tế quốc tế, không ít những tư nhân hay những nhà doanh nghiệp lớn vì chạy theo lợi ích kinh tế của bản thân mà tạo ra những chiêu trò kinh doanh không lành mạnh. Vì muốn có được lợi ích của hội nhập mà đánh mất đi những chuẩn mực vững bền về đạo đức, những nét đẹp của chủ nghĩa nhân văn mộc mạc nhưng sâu sắc và bền vững trong văn hóa Việt Nam, trong những giá trị đạo đức xã hội của dân tộc ta từ hàng ngàn năm lịch sử.

Thứ ba, hiện nay tình trạng phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc và các nền kinh tế ở Đông - Bắc Á ở cả đầu ra lẫn đầu vào của nhiều ngành kinh tế đã làm cho thị trường Việt Nam dễ bị tổn thương hơn bao giờ hết. Chúng ta

đang đang chứng kiến “một hiệu ứng nghịch đáng báo động” là xuất khẩu phụ thuộc quá nhiều vào FDI, thị trường nói chung và thị trường bán lẻ nói riêng đang bị nước ngoài thâm tóm mạnh mẽ. Một số chính sách thuế khuyến khích nhập khẩu làm tổn thương các ngành chế tạo, gia công. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ bị xao lãng nhiều năm...

Việc hội nhập kinh tế mà không để bị hòa tan, bị phụ thuộc quá nhiều vào nền kinh tế thế giới yêu cầu rất cao trong việc tự chủ trong những lĩnh vực kinh tế quan trọng.

Tóm lại, hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những chủ đề kinh tế có tác động từ toàn bộ tiến trình phát triển kinh tế xã hội của nước ta hiện nay, liên quan trực tiếp đến quá trình thực hiện định hướng và mục tiêu phát triển đất nước. Với cả những tác động đa chiều của hội nhập kinh tế quốc tế xuất phát từ thực tiễn đất nước, Việt Nam cần phải tính toán những phương hướng giải quyết, những cách thức phù hợp để thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế thành công, hòa nhập mà không hòa tan, không đánh mất đi bản sắc riêng của dân tộc.

Chương III

GIẢI PHÁP ĐỂ VIỆT NAM HÒA NHẬP MÀ KHÔNG HÒA TAN VÀO NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI TRONG QUÁ TRÌNH HNKTQT

Hiện nay, điều kiện kinh tế thị trường cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, là yếu tố quyết định cho sự phát triển trí tuệ, sáng tạo và đổi mới. Đảng và Nhà nước ta đã xác định “*đi vào kinh tế thị trường, mở rộng và giao lưu quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tiếp thu những tinh hoa nhân loại, song phải luôn luôn coi trọng những giá trị truyền thống của và bản sắc dân tộc, quyết không để tự đánh mất mình, trở thành bóng mờ hoặc bản sao chép của người khác*” [2]. Bởi vậy, để giải quyết vấn đề hòa nhập mà không hòa tan vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam cần có những biện pháp giải quyết cụ thể như sau:

Thứ nhất, với tinh thần “gạn đục khơi trong”, toàn Đảng và toàn dân Việt Nam chủ động tiếp thu có chọn lọc những giá trị chân - thiện - mỹ, những nhân tố phù hợp với đời sống văn hóa - tinh thần của dân tộc; qua đó giữ gìn, bảo vệ, phát huy và làm phong phú thêm bản sắc của dân tộc, không chấp nhận mưu đồ lợi dụng hội nhập quốc tế để áp đặt giá trị của các nước lớn.

Thứ hai, nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức mà hội nhập kinh tế mang lại, từ đó xây dựng các chiến lược và lộ trình kinh tế phù hợp với nền kinh tế Việt Nam, phải thích hợp với nền văn hóa, dựa trên giá trị cơ bản của bản sắc dân tộc.

Xây dựng phương hướng, mục tiêu, giải pháp hội nhập kinh tế phải đề cao tính hiệu quả, phù hợp với thực tiễn về năng lực kinh tế, khả năng cạnh tranh, tiềm lực khoa học công nghệ và lao động theo hướng tích cực chủ động. Bên cạnh đó cũng cần xác định các ngành các lĩnh vực cần ưu tiên trong hội nhập kinh tế trên cơ sở đó tập trung các nguồn lực hình thành các lĩnh vực nòng cốt các nhân tố đột phá trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ ba, nắm vững bản chất, nội hàm, giải quyết tốt mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Đây là mối quan hệ biện chứng khách quan, có sự tác động qua lại lẫn nhau, nảy sinh và ngày càng sâu sắc trong tiến trình hội nhập quốc tế, được Đảng xác định rõ trong hệ thống cương lĩnh, văn kiện, nghị quyết. Trong đó, giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc giữ vai trò quyết định tiến trình hội nhập quốc tế; ngược lại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế có sự tác động trở lại đối với việc giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy bản sắc dân tộc.

Thứ tư, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, không quá hòa tan, lệ thuộc vào nền kinh tế nước ngoài, đặc biệt là sự tự chủ trong những lĩnh vực kinh tế quan trọng.

Giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy sức mạnh bên trong là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN. Song, độc lập, tự chủ

không có nghĩa là biệt lập, "đóng cửa" với thế giới, vì điều đó không phù hợp với xu thế khách quan của thời đại, sẽ không thể phát triển và tất yếu làm suy yếu độc lập tự chủ. Giữ vững độc lập, tự chủ phải đi đôi với chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Có giữ vững độc lập tự chủ thì mới có thể đẩy mạnh hội nhập quốc tế, vì không giữ được độc lập tự chủ thì quá trình hội nhập sẽ chuyển hóa thành "hòa tan", mục tiêu phát triển và an ninh đều không được đạt được.

Thứ năm, càng hội nhập quốc tế có hiệu quả thì càng có thêm điều kiện và tạo được thế thích hợp để giữ vững độc lập tự chủ thông qua việc tranh thủ các nguồn lực bên ngoài tạo lập sự đan xen lợi ích với đối tác nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới cả về chính trị, kinh tế, văn hóa và quốc phòng an ninh.

Đây là phương thức kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Có thể thấy rõ sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng luôn được giữ vững: Quan hệ với các nước láng giềng có biên giới liền kề, các nước trong khu vực ASEAN luôn được ưu tiên khi các cuộc giao lưu biên giới, các chuyến thăm cấp cao và trao đổi đoàn các cấp được tiến hành thường xuyên. Đặc biệt, trong năm 2020 khi Việt Nam là Chủ tịch ASEAN, chúng ta đã chủ động phát huy vai trò chủ nhà để tổ chức thành công các hội nghị, hoạt động, cho dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; tích cực tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng đa phương trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN giữ vai trò chủ đạo.

Thứ sáu, đẩy mạnh tuyên truyền; ngăn chặn, trừng trị và răn đe những kẻ có âm mưu, thủ đoạn, hành động truyền bá những suy nghĩ tiêu cực về xâm phạm độc lập, chủ quyền quốc gia với luận điệu hội nhập quốc tế sẽ làm mất độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc.

KẾT LUẬN

Tóm lại, hội nhập kinh tế quốc tế mang một tầm quan trọng rất lớn và có tính tất yếu khách quan trong công cuộc xây dựng, phát triển nền kinh tế Việt Nam. Hội nhập thực sự đã trở thành động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng sức mạnh tổng hợp của quốc gia; thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ được khối lượng lớn vốn đầu tư, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý và các nguồn lực quan trọng khác; tạo thêm nhiều việc làm; nâng cao dân trí và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Mặt khác, bên cạnh những kết quả đạt được, tiến trình HNKTQT của Việt Nam cũng tồn tại một số hạn chế, khó khăn cần được quan tâm và giải quyết triệt để. Bởi vậy, với quan điểm khắc phục hiệu quả những mặt tiêu cực từ đó phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam nhất quán đường lối chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đi đôi với giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc. Hòa nhập nhưng không bao giờ hòa tan, hòa lẫn với nền kinh tế thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Việt Nam

1. Giáo trình *kinh tế chính trị Mác Lênin*, nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Giáo trình *kinh tế chính trị Mác Lênin*, Học viện Ngân Hàng
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, Nxb Chính trị Quốc gia, H., 1996, tr. 29- 30

Tài liệu trực tuyến

3. “Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020”, 27/12/2019, Tổng Cục Thống kê, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/>

4. “Cú lội ngược dòng của Dệt May Việt trong cơn sóng dữ COVID 19”, 16/12/2020, vnreview.vn, <https://vnreview.vn/headlines-detail/-/headline/cu-loi-nguoc-dong-cua-det-may-viet-trong-con-song-du-covid-19>
5. “Giải thưởng Vinfuture thu hút nhiều nhà khoa học hàng đầu thế giới”, Báo tuổi trẻ, tuoitre.vn, 10/6/2020, <https://tuoitre.vn/giai-thuong-vinfuture-thu-hut-nhieu-nha-khoa-hoc-hang-dau-the-gioi-tham-gia-20210610142514049.htm>
6. “Kinh tế Việt Nam 2019 tăng trưởng GDP”, 26/12/2019, Báo Đầu Tư online, <https://baodautu.vn/kinh-te-viet-nam-2019-tang-truong-gdp-tren-7-lam-phat-27-28-d113576.html>
7. “Tận dụng cơ hội thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường các nước”, Bộ Công Thương Việt Nam, 25/3/2019, <https://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/tan-dung-co-hoi-thuc-%C4%91ay-xuat-khau-sang-thi-truong-cac-nuoc-cptpp-14222-22.html>